

## NHIẾP ĐẠI THỪA LUẬN THÍCH QUYỂN 3

### Phần thứ 2, (Đoạn 3): CHỖ DỰA CỦA ĐỐI TƯỢNG NHẬN THỨC

**Luận nói:** “Thế nào là sinh tạp nhiễm không thành? Vì khi kết tương tục không tương ứng”.

**Giải thích:** Bây giờ để hiển thị nếu không có thức A-lại-da thì sinh thể của tạp nhiễm cũng không được thành, vì nói khi kết tương tục không tương ứng.

**Luận nói:** “Nếu hữu đối với thức này phi địa đẳng dẫn đã mất, thì khi sinh nương vào ý của vị trung hữu, mà khởi ý thức nhiễm ô kết sinh tương tục, ý thức nhiễm ô này diệt mất trong trung hữu, thức Yết-la-lam trong thai mẹ càng hoà hợp lẫn nhau. Nếu ý thức cùng với Yết-la-lam kia hoà hợp, đã hoà hợp rồi thì dựa vào thức này mà trong thai mẹ có ý thức chuyển. Nếu như thế tức phải có hai ý thức đồng thời chuyển trong thai mẹ. Lại nữa, thức cùng với Yết-la-lam hoà hợp là tánh ý thức thì không đúng đạo lý, vì nương vào nhiễm ô, lúc đó không có đoạn diệt, vì đối tượng duyên của ý thức không thể thủ đắc. Nếu thức hoà hợp tức là ý thức làm hoà hợp ý thức này, tức là hết thấy chủng tử thức nương dựa, chỗ sinh ý thức khác của thức này là hết thấy chủng tử thức. Nếu thức hoà hợp này là hết thấy chủng tử thức thì đó là thức A-lại-da. Ông lấy tên khác lập làm ý thức, nếu chủ thể dựa chỉ thức là hết thấy chủng tử thức thì đó là chỗ dựa nơi nhân thức, không phải hết thấy chủng tử thức, năng y quả thức là hết thấy chủng tử thức, là không đúng lý, cho nên thành tựu thức hòa hợp này, không phải ý thức, chỉ là thức dị thực là hết thấy chủng tử thức”.

**Giải thích:** “Phi địa đẳng dẫn”, là gọi cõi Dục. “Mất”, là chết mất. “Nương vào ý của vị trung hữu”, là nương vào trung gian của hai hữu sinh và tử mà trung hữu chuyển tâm. “Mà khởi nhiễm ô”, là cùng với ái sân đồng thời có điên đảo. “Ý thức”, các thức khác lúc đó diệt mất đã lâu, liên tục giữ vững mà sinh nên gọi là “Tương tục”, thâm tóm

sự thọ sinh nên gọi là “Kết sinh”. “Ý thức nhiễm ô này”, là do duyên sinh mà có. “Diệt mất trong trung hữu”, vì thức này nếu không diệt thì không có sinh hữu. “Thức Yết-la-lam trong thai mẹ càng hoà hợp lẫn nhau”, là khi thức này diệt thì trong mẫu thai có thức dị thực cùng với màu đỏ trắng của nó đồng nhất an nguy, khiến cho hòa tạp lẫn nhau thành Yết-la-lam. Như Thế Tôn nói: “Này A-nan-đà! Thức nếu không nhập thai mẹ thì không nên hoà hợp Yết-la-lam để thành thể tánh của Yết-la-lam. “Nếu ngay ý thức”, là thức này không phải thức A-lại-da. “Đã hoà hợp rồi”, là đã thọ sinh. “Dựa vào thức này”, là nương vào thức dị thực. “Có ý thức chuyển”, là có thức chuyển khác cùng với tín... tham... tương ứng, lạc thọ và khổ thọ đồng thời với phân biệt ý thức. “Nếu như thế tức là phải có hai ý thức đồng thời chuyển trong thai mẹ”, là bản sự của hữu tình nơi thể dị thực, không chờ gia hạnh hiện thời chuyển. Ý thức vô ký và hành tướng của đối tượng duyên có thể biết rõ về lạc thọ, khổ thọ... tương ứng với ý thức, là hai ý thức phải ở trong một thân đồng thời chuyển, nhưng không nên thừa nhận kinh nói trái nhau. Như vậy tụng nói:

*Không xứ không chứa,  
Không trước không sau,  
Đồng thân đồng loại,  
Hai thức cùng sinh.*

Lại nữa, không nên thừa nhận hai ý thức này, vì là một tự tánh phân biệt. Lại nữa, thức dị thực không nên gián đoạn, vì đã kết tương tục rồi thì sau đó phải ở chỗ khác kết sinh. Lại nữa, thể dị thực chỉ hằng tương tục lại không có cõi khác nữa. “Lại nữa, thức cùng với Yết-la-lam hoà hợp là tánh ý thức thì không đúng đạo lý, vì nương vào nhiễm ô, lúc đó không có đoạn diệt”, là do lập tông môn để hiển cùng với tự tướng của pháp kia trái nhau, là cùng chung quyết định nếu ý thức thì không phải tất cả xứ, không phải tất cả chủng, không phải tất cả thời, nương vào nhiễm ô, sau đó cũng như hết thấy ý thức. Như vậy, khi thức kết sinh tương tục, thì đối với tất cả xứ, tất cả cả chủng loại và tất cả thời phân, đều nương vào nhiễm ô, trung hữu gồm thân, tâm sau làm chỗ dựa, chỗ dựa là tâm này sinh cảnh hữu vi, vì đối với tất cả xứ tất cả cả chủng loại tất cả thời phần là nhiễm ô. Thức chủ thể dựa không phải là ý thức, vì thức chủ thể dựa này siêu vượt pháp ý thức, hoặc có người nói: “Cùng với bốn phiền não hằng tương ứng tâm gọi là gọi là dựa vào nhiễm ô, đã là tâm tương tục phải trở thành nhiễm ô, thì nhiễm ô này đã thành lập, thừa nhận làm tánh dị thực vô ký, do tánh dị thực lúc

đó không gián đoạn, do đây cũng ngăn cản tánh ý thức. “Vì đối tượng duyên của ý thức là không thể thủ đắc”, nghĩa này lại tăng thêm ngăn cản nhân ý thức. Nếu là ý thức thì quyết định có thể đắc tự cảnh của đối tượng duyên của nó, là có thể biết rõ như vị trung hữu, tối hậu ý thức đã là tâm tương tục, cảnh giới đối tượng duyên không thể biết rõ nên không phải ý thức. Không nên lấy tâm định trụ diệt kia mà đặt vấn nạn này, vì không thể thừa nhận tâm định trụ diệt kia là tánh ý thức. Như vậy, trong đây chỉ nói đối tượng duyên là bất khả đắc và khó hiểu được, không phải hoàn toàn không có, vì trong lúc đó không phải không có pháp, dù nó có đó nhưng không thể biết. Từ câu “nếu thức hoà hợp tức là ý thức”, cho đến câu cuối “Chỉ là thức dị thực, là hết thấy chủng tử thức”, là song song quan hệ trình bày chất vấn lập chánh phá tà, kết quy về nghĩa gốc, văn đó dễ hiểu, không cần giải thích rộng.

**Luận nói:** “Lại nữa, đã kết sinh tương tục rồi, nếu lìa thức dị thực chấp thọ nơi sắc căn thì cũng không thể được, cùng chung các thức khác mỗi mỗi đều nương riêng, vì không kiên trụ, các sắc căn đó không nên lìa thức”.

**Giải thích:** “Đã kết sinh tương tục rồi”, là đã đắc tự thể. “Nếu lìa thức dị thực”, là lìa thức A-lại-da. “Chấp thọ”, là có thể thủ giữ. “Sắc căn”, là trừ ý căn ra. “Thì cũng không thể được”, là các thức chuyển khác đều không thể đắc chấp thọ sắc căn. Tại sao vậy? Vì các sắc căn khác mỗi mỗi đều nương riêng, đây là hiển thị sáu căn như nhãn... không có một pháp nào có thể chấp thọ khắp hết. Lại như nhãn thức chỉ nương vào nhãn, như vậy các thức khác như nhĩ... chỉ nương vào nhĩ... Nếu là chỗ dựa này chỉ có chủ thể chấp thọ này, nếu không phải chỗ dựa này, đây là không thể chấp thọ. “Vì không kiên trụ”, đây là niệm niệm gián đoạn, kia một mình sinh khởi, vì đối với vô tướng... có gián đoạn, lúc đó nhãn... không có chủ thể chấp thọ, đáng lẽ không có giác thọ, có nói thân căn làm chủ thể chấp thọ, do vì khắp thể, nghĩa này không đúng, vì thân căn cũng là đối tượng được chấp thọ. Nếu thân căn này là chủ thể chấp thọ, thì càng không có chấp thọ khác chấp thọ này, cũng không được thành. Lại nữa, nên nói: “Xả ly thân căn lúc đó gọi là tử”, không nên nói: “Thọ (mạng) noãn cùng với thức nếu khi xả ly thân như vậy, do đó thân căn là chủ thể chấp thọ”, là không đúng đạo lý.

**Luận nói:** “Nếu lìa thức dị thực thì thức cùng với danh sắc nương lẫn nhau, ví như bó lau nương lẫn nhau mà chuyển, điều này cũng không thành”.

**Giải thích:** Như đức Thế Tôn nói: “Thức duyên danh sắc”. Trong

đây danh sắc, không phải sắc bốn uẩn. Sắc, tức là tánh Yết-la-lam, hai thứ sắc này đều dùng thức làm nhân duyên. Thức lại nương vào sát-na chuyển chuyển tương tục này mà chuyển. “Thức”, là không thể lìa thức A-lại-da. Tại sao vậy? Chỗ nêu ra chữ danh đã gồm thân thức chuyển, chỗ nêu ra chữ thức thì cái gì gồm thân? Lại như kinh nói: “Cùng thức thối hoàn”. Thức tức là tự thể của thức A-lại-da, vì nương vào vô gián mà chuyển, do đó nói danh sắc này làm duyên. Lại nữa, như kinh nói: “A-nan-đà! Hoặc nam hoặc nữ, nếu người có thức bị đoạn hoại diệt, thì danh sắc có được tăng trưởng không? Bạch Thế Tôn! Không”! Như vậy ở đây nếu muốn lìa thức A-lại-da thì lý không thể thành.

**Luận nói:** “Nếu đã lìa thức dị thực rồi sinh hữu tình, thì thức thực không thành. Tại sao vậy? Vì trong sáu thức tùy lấy một thức, trong tam giới đã sinh hữu tình, có thể tạo sự ăn uống không thể được”.

**Giải thích:** “Đã sinh hữu tình, thức thực không thành”, là vì các thức chuyển là tánh thiện, ác và vô ký, vì có nghĩa không hằng trưởng dưỡng các hữu. Lại nữa, đối với hai định và trời vô tướng đều không có, chỗ khởi sự ăn uống không khắp tam giới, không phải nhập định thì các tâm và tâm pháp mới có thể gọi là thực (ăn), kinh không có nói, vì đã diệt mất không còn, tâm và tâm pháp diệt cũng không phải là thực, vì số của đoạn thực, xúc thực... Đã quyết định.

**Luận nói:** “Nếu từ đây mà chết, khi địa đẳng dẫn chánh thọ sinh, thì do phi đẳng dẫn theo ý thức nhiễm ô kết sinh tương tục, đây là tâm của phi đẳng dẫn nhiễm ô, là chỗ gồm thân của địa đẳng dẫn kia, lìa thức dị thực thì các thể chủng tử khác quyết định không thể được”.

**Giải thích:** Như vậy đã biện luận trong cõi Dục, nếu lìa thức A-lại-da thì sự kết sinh tương tục không thành, đối với cõi Sắc và cõi Vô sắc cũng không được thành, bây giờ sẽ hiển thị. “Nếu từ đây mà chết, khi địa đẳng dẫn chánh thức thọ sinh”, là nghĩa khi ở cõi Dục chết rồi sinh lên cõi trên. “Do phi đẳng dẫn ý thức nhiễm ô”, là cùng với phiền não tham định vị của địa kia tương ứng. “Lìa thức dị thực thì các thể chủng tử khác quyết định không thể được”, không phải là dục triển tâm mất có thể chủng tử kia, vì sinh diệt không đồng thời, không phải định địa sinh tâm là thể chủng tử kia, tức là đối với một tâm chủng mà có chủng tánh bất tương ứng, không phải trong đời sống khác, trước hết chỗ đạt được sắc triển cùng với tâm làm thể chủng tử, nắm giữ sắc triển kia huân tập các thức không có khác, không phải sắc tương tục làm thể chủng tử, vì không nhân duyên, nên quyết định nương vào thức A-lại-da, trong đó hằng hữu từ vô thủy đến nay, chỗ gồm thân của địa kia là

tâm này huân tập.

**Luận nói:** “Lại nữa, sinh cõi Vô sắc, nếu lìa hết thấy chủng tử thức dị thực tâm nhiễm ô thì đáng lẽ không có chủng tử, tâm nhiễm ô thiện đáng lẽ không có chỗ nương giữ”.

**Giải thích:** “Sinh cõi Vô sắc”, là đối với cõi kia đã được thọ sinh. “Tâm thiện nhiễm ô”, là vị có thể ái và tâm đẳng trí. “Đáng lẽ không có chủng tử”, nghĩa là không có chủng tử thức. “Đáng lẽ không có chỗ nương”, nghĩa là không có thức dị thực, lúc đó tất cả tâm và tâm pháp đều đáng lẽ không có, nên phải thừa nhận hết thấy chủng tử và thức dị thực quyết định là có, nhân và chỗ nương quyết định phải có.

**Luận nói:** “Lại nữa, ngay đối với kia, nếu tâm xuất thế đang hiện tiền thì các tâm thế gian khác đều diệt tận, lúc đó liền được diệt lìa cõi kia”.

**Giải thích:** “Lại nữa, ngay đối với kia”, là đối với cõi Vô sắc. “Nếu tâm xuất thế”, là tâm vô lậu. “Đang hiện tiền”, là sinh vô lậu. “Thì các tâm thế gian khác”, là hữu lậu. “Đều diệt tận”, là tất cả vĩnh viễn diệt mất. “Lúc đó liền được diệt lìa cõi kia”, là chỗ gồm thâu dị thực của cõi kia không có, nên không do công dụng mà tự nhiên đáng đắc niết-bàn vô dư, chủ thể đối trị hiện tiền thì tất cả sự đối trị đều vĩnh viễn đoạn.

**Luận nói:** “Nếu sinh Phi tướng phi phi tướng xứ, Vô sở hữu xứ, khi xuất tâm thế gian hiện tiền, tức là phải hai cõi đều diệt lìa. Thức xuất thế này không lấy Phi tướng phi phi tướng xứ làm cõi của chỗ dựa, cũng không nên lấy Vô sở hữu xứ làm cõi của chỗ dựa, cũng không phải Niết-bàn làm cõi của chỗ dựa”.

**Giải thích:** “Nếu sinh Phi tướng phi phi tướng xứ”, là sinh vào đệ nhất hữu, khi muốn đoạn các phiền não của các địa kia, vì tướng suy yếu nên tự địa không có đạo, vì địa Vô sở hữu xứ sáng rõ nên khởi tâm vô lậu kia hiện tiền. “Lúc đó hai cõi đồng thời phải diệt lìa”, là hai cõi đệ nhất hữu và vô sở hữu phải diệt lìa, lúc đó hữu tình phải trở thành tử diệt, vì chỗ dựa của hai cõi đều không có. Không phải pháp vô lậu là chỗ gồm thâu của cõi, vì nó không bị trói buộc, vì đối trị cõi. “Cũng không phải Niết-bàn làm cõi của chỗ dựa”, là vì trụ Niết-bàn giới hữu dư y. Lại nữa, vì tất cả cõi vĩnh viễn diệt lìa thì Niết-bàn gọi là cõi của phi cõi, như vậy đều không có tự thể dị thực có thể làm chỗ dựa của thức xuất thế.

**Luận nói:** “Lại nữa, khi sắp chết mà tạo thiện, tạo ác, chỗ dựa hoặc hạ hoặc thượng lạnh dần, nếu không tin có thức A-lại-da thì đều

không được thành. Cho nên nếu lìa hết thủy chủng tử thức dị thực, thì đời này sinh tạp nhiễm cũng không được thành”.

**Giải thích:** “Khi sắp chết”, là khi sắp chết mất. “Tạo thiện”, tức là đối với phần dưới của thân mình lạnh dần. “Tạo ác”, thì ngược với tạo thiện. Nếu không tin có thức A-lại-da thì điều này không thành tựu. Tại sao vậy? Vì lúc đó ý thức thì không xứ không hữu, thức A-lại-da thì có xứ không hữu, vì nương vào tợ xứ trụ biến thì phương xứ hiển hiện lẫn nhau.

**Luận nói:** “Thế nào là thế gian thanh tịnh không thành? Là chưa lìa dục triền tham. Chưa đắc sắc triền tâm, tức là tâm thiện dục triền, vì lìa dục triền tham nên siêng tu gia hạnh, tâm dục triền gia hạnh này cùng với sắc triền tâm không đồng thời sinh diệt, không phải chỗ huân tập của sắc triền tâm làm chủng tử của sắc triền tâm là không đúng đạo lý. Lại nữa, sắc triền tâm nhiều đời quá khứ các tâm khác ngăn cách, không phải là tâm định nơi chủng tử hiện tại, chỉ vì không có nên thành tựu hết thủy chủng tử nơi quả dị thực thức của sắc triền tâm lần lượt truyền lại làm nhân duyên hiện tại. Tâm thiện gia hạnh làm duyên tăng thượng. Trong tất cả địa ly dục như vậy phải biết như thế, thế gian thanh tịnh như vậy nếu lìa hết thủy chủng tử thức dị thực thì lý không được thành”.

**Giải thích:** Như vậy đã biện luận 3 thứ tạp nhiễm, đối với lý của các thức chuyển không được thành, nay muốn biện luận rõ thế gian thanh tịnh cũng không thành. Nói chưa lìa dục triền tham... là hai thứ triền gia hạnh tâm thiện của dục và sắc không có nghĩa cùng sinh cùng diệt, nên sở huân năng huân không đúng đạo lý. Lại nữa, dục triền tâm không phải vô ký nên cũng không phải chỗ huân tập, vì hệ địa khác nhau nên không phải nhân duyên, chỗ đắc tâm thiện sắc triền của những đời khác trong vô tử sinh tử không phải chủng tử của tâm thiện sắc triền hiện tại, vì là chỗ ngăn cách dục triền nhiều tâm của nhiều đời trong quá khứ. Quá khứ và hiện tại của sự thuộc kinh bộ không có thể, có thể làm chủng tử của tâm thiện sắc triền là không đúng đạo lý. “Cho nên thành tựu...”, là kết những điều trên để hỏi vặn công năng của đạo lý, làm chứng quyết định có thức A-lại-da làm nhân duyên, đối với hiện tại, dục triền gia hạnh tâm thiện làm duyên tăng thượng, vì không chung với nhân nên uy lực thù thắng, thứ tự của nó như vậy. “Trong tất cả địa ly dục như vậy phải biết như vậy”, là tất cả địa trên mỗi mỗi đều riêng lìa tâm thiện dục gia hạnh, đều tùy chỗ thích ứng mà phá tà lập chánh phải biết làm chuẩn như trên.

**Luận nói:** “Vì sao xuất thế thanh tịnh không thành? Như Thế Tôn nói: “Nương vào ngôn âm bên ngoài và bên trong mà mỗi mỗi đều tác ý như lý riêng biệt, do đây làm nhân mà chánh kiến được sinh”. Do lời nói kể khác tác ý như lý này, là huân tập nhĩ thức hay là huân tập ý thức hay là huân tập cả hai? Nếu đối với pháp kia mà như lý tư duy, thì lúc đó nhĩ thức không được khởi, ý thức cũng bị các thứ tán động, các thức khác thì bị gián đoạn. Nếu khi cùng với tác ý như lý tương ứng sinh, thì sự huân ý thức của văn (nghe) cùng với tác ý kia huân tập, diệt thành quá khứ đã lâu và quyết định không có thể. Thế nào trở lại làm chủng tử? Có thể sinh sau khi tâm của tác ý như lý tương ứng. Lại nữa, tác ý như lý tương ứng này là tâm thế gian, chánh kiến tương ứng kia là tâm xuất thế gian, chưa từng có khi nào cùng sinh cùng diệt, nên tâm này không phải là sự huân tập của thức kia, đã không bị huân tập làm chủng tử là không đúng đạo lý, nên xuất thế thanh tịnh nếu lìa hết thủy chủng tử quả thức dị thực cũng không được thành. Trong đây văn huân tập vì thâm nhận chủng tử kia không tương ứng”.

**Giải thích:** Bây giờ vì muốn biện luận thêm đối với sự không thành của sáu thức chuyển và xuất thế thanh tịnh nên nói những câu: “Thế nào là xuất thế...”, các văn đều dễ hiểu, khởi nhọc giải thích lại. “Vì thâm nhận chủng tử kia không tương ứng”, như trước đã nói sự thâm nhận chủng tử xuất thế thanh tịnh, là không đúng lý.

**Luận nói:** “Lại nữa, thế nào là hết thủy chủng tử quả thức dị thực làm nhân tạp nhiễm, trở lại làm chủng tử xuất thế có thể đối trị của tâm tịnh kia? Lại nữa, tâm xuất thế xưa kia chưa từng tu tập, thì tâm xuất thế kia huân tập quyết định là phải không có, đã không có huân tập thì từ chủng nào mà sinh? Do đó phải đáp là từ pháp giới đẳng lưu tối thanh tịnh, là chỗ sinh của chủng tử chánh văn huân tập”.

**Giải thích:** “Lại nữa, thế nào là...” đến “Tâm tịnh chủng tử kia”? Đây là hiển đạo lý rất ráo không có, chưa từng thấy có chất độc làm cam-lộ. Thức A-lại-da cũng như độc dược, làm sao có thể sinh tâm xuất thế cam-lộ thanh tịnh? “Lại nữa, tâm xuất thế...” cho đến “Từ chủng nào mà sinh”? Đây là hiển tâm tịnh chưa từng đắc, thì làm sao vô nhân khinh suất được sinh? “Từ tối thanh tịnh...” đến chủng tử chánh văn huân tập”, đây là hiển tâm tịnh có riêng chủng tử, quyết định không từ chủng tử của thức A-lại-da mà sinh. Thế nào là có riêng chủng tử? Là pháp giới đẳng lưu tối thanh tịnh chánh văn huân tập. “Pháp giới tối thanh tịnh”, là pháp giới của chư Phật vĩnh viễn lìa tất cả nơi chướng khách trần. “Đẳng lưu”, là từ chỗ khởi giáo pháp của pháp giới, giáo



pháp như vậy vì không có nghe điên đảo gọi là chánh văn, nương vào chánh văn này khởi huân tập, gọi đó là huân tập, ngay huân tập này có thể sinh tâm xuất thế vô lậu, đó là chủng tử, chủng tử như vậy không phải thức A-lại-da là không có được.

**Luận nói:** “Văn huân tập này là tự tánh của thức A-lại-da, hay là không phải tự tánh của thức A-lại-da? Nếu là tự tánh của thức A-lại-da, thì thế nào là đối trị chủng tử của thức A-lại-da kia? Nếu không phải là tự tánh của thức A-lại-da, thì chỗ dựa của văn huân tập chủng tử này làm sao thấy được? Cho đến chứng đắc Bồ-đề của chư Phật, văn huân tập này tùy theo chỗ dựa chuyển xứ của một chủng tử, gửi trong thức dị thực, cùng với thức A-lại-da kia hoà hợp đồng thời chuyển cũng như nước và sữa, nhưng không phải thức A-lại-da là đối trị tánh chủng tử của thức A-lại-da kia”.

**Giải thích:** “Văn huân tập này...” cho đến “Làm sao thấy được”? Đây là trình bày những câu hỏi vặn về chỗ dựa riêng. “Cho đến chứng đắc Bồ-đề của chư Phật”, là cho đến chứng đắc cõi của chỗ dựa nơi trí vô cấu vô ngại. “Văn huân tập này”, là không có nghe điên đảo chỗ dẫn huân tập của giáo pháp trong các kinh. “Tùy theo chỗ dựa chuyển xứ của một chủng tử”, là tùy theo chuyển xứ tương tục của một chủng tử gửi trong thức dị thực. “Cùng với thức A-lại-da hoà hợp đồng thời chuyển cũng như nước và sữa”, văn huân tập này tuy không phải là thức A-lại-da kia, nhưng ký gửi trong thức và cùng với thức đồng thời chuyển. “Nhưng không phải thức A-lại-da”, văn huân tập này là chủng tử của tâm xuất thế, tự tánh của không phải thức A-lại-da cũng không phải chủng tử đó, chỉ có đồng thời chuyển mà không có tánh tương ly, thừa nhận là Duy thức. “Là đối trị tánh chủng tử của thức A-lại-da kia”, là đối trị của thức A-lại-da, là tánh nhân của Trí vô phân biệt, ý nghĩa cũng như các thứ vật hoà hợp xen tạp trong kho chứa, cũng như sự pha trộn xen tạp các thứ độc của tiên dược, cũng như có nhiều bệnh uống thuốc a-già-đà, tuy cùng với uest độc có nhiều thời gian đồng thời chuyển, nhưng lương dược thì không phải tự tánh của độc kia, cũng không phải chủng tử của độc. Chủng tử của văn huân tập này cũng vậy.

**Luận nói:** “Trong đây nương vào hạ phẩm, huân tập làm thành trung phẩm huân tập, nương vào trung phẩm huân tập làm thành thượng phẩm huân tập, nương vào đa phần tu tập văn tư tu được tương ứng”.

**Giải thích:** Các câu phẩm hạ trung thượng huân tập, đã phân minh dễ hiểu, không cần giải thích lại.

**Luận nói:** “Lại nữa, chánh văn huân tập chủng tử này, phẩm hạ



trung thượng phải biết cũng là chủng tử của pháp thân, cùng với thức A-lại-da trái nhau, là không phải sự gồm thâu của phi thức A-lại-da, vì là tánh của pháp giới xuất thế gian tối thanh tịnh đẳng lưu, tuy là thế gian nhưng là tánh chủng tử của tâm xuất thế. Lại nữa, có thể tùy thuận phụng sự tất cả chư Phật Bồ-tát, tuy là thế gian phải biết ban đầu tu nghiệp thiện sự đặc của Bồ-tát cũng là pháp thân gồm thâu. Điều mà Thanh-văn, Độc giác đặc chỉ là thân giải thoát thâu tóm. Lại nữa, không phải thức A-lại-da của văn huân tập này là pháp thân và thân giải thoát thâu tóm. Như vậy như vậy huân tập phẩm hạ trung thượng thứ lớp tăng dần, như vậy như vậy thức của quả dị thực thứ lớp giảm dần, ngay nơi chuyển chỗ dựa đã là chỗ dựa chuyển của hết thấy chủng rồi, ngay trên thức của quả dị thực và hết thấy chủng tử không có chủng tử mà chuyển, vì hết thấy chủng đã vĩnh viễn đoạn”.

**Giải thích:** “Lại nữa, chánh văn...” cho đến “Chủng tử của pháp thân”, là lược nêu từ hạ phẩm để giải thích rộng. “Cùng với thức A-lại-da trái nhau, là chỗ gồm thâu của không phải thức A-lại-da”, vì không phải tự tánh của phẩm kia. “Tuy là thế gian”, vì tợ hữu lậu. “Nhưng là tánh chủng tử của tâm xuất thế”, là tánh tư lương của tâm vô lậu. Trong đây, chứng tướng gọi là pháp thân, nương vào thế gian mà sinh nên gọi là thế gian, vì trong thức A-lại-da xen tạp lẫn nhau mà cùng chuyển. Vì muốn hiển chỗ hơn, có thể đạt của huân tập này nên nói “Tâm xuất thế tuy khi chưa sinh nhưng đã có thể đối trị phiền não triền, đây là nhân đồng loại lần lượt tương tục, uy lực trong một sát-na có thể làm đối trị, như lửa đốt cháy, đã có thể đối trị các cội hiểm ác”. Như có tụng nói:

*Các hữu thành thế gian,  
Bậc chánh kiến thượng phẩm,  
Tuy trải qua ngàn đời,  
Nhưng không đọa cội ác.*

Trước hết, là thế lực của việc làm hạnh ác, hoặc đọa cội ác nên kế tiếp nói: “Đã tạo tác tất cả nghiệp ác, hủ hoại đối trị đã tạo nghiệp ác từ vô thủy đến nay”, văn huân tập này làm tổn giảm công năng đó, nên gọi là hủ hoại đối trị.

“Pháp thân nhiếp”, vì là nhân của văn huân tập, thân giải thoát gồm thâu cũng lại nói như vậy. Trong đây, pháp thân và thân giải thoát có sai biệt. Thân giải thoát, là chỉ có vĩnh viễn lìa trói buộc của phiền não chướng, như người trong thôn ấp lìa chỗ có cấm chế gông cùm, trừ dứt mọi khổ nhưng không có giàu vui tự tại thù thắng tăng thượng tương ưng. Pháp thân, thì giải thoát tất cả trói buộc của hai thứ chướng phiền

não và đối tượng nhận thức và gồm các tập khí, chỗ trang nghiêm là mười Lực, Vô úy... vô lượng các công đức hy hữu kỳ diệu, là chỗ nương của tất cả giàu vui tự tại, chứng đắc tự tại tối thắng đệ nhất, tỳlạc mà hành, ví như vương tử, đầu tiên là được làm lễ quán đảnh, có chút ít sai phạm giam tại nhà lao, vừa được giải thoát thì liền cùng với tự tại tối thắng đệ nhất giàu vui tương ứng. “Ngay nơi chuyển chỗ dựa”, cũng như uống thuốc tiên mà chuyển thân chỗ dựa, tuy không có chết mạng để thọ sinh nhưng có chuyển xả yếu kém và đắc thù thắng. “Không có chủng tử mà chuyển”, phải biết thức của quả dị thực chỉ không có hết thấy chủng tử tạp nhiễm, nên nói đoạn hết thấy chủng. “Đã vĩnh viễn đoạn”, là hết thấy phẩm loại chủng tử đã đoạn.

**Luận nói:** “Lại nữa, thế nào là cũng như nước và sữa? Là không phải thức A-lại-da cùng với thức A-lại-da đồng xứ đồng thời chuyển, nhưng hết thấy chủng của thức A-lại-da diệt tận, không phải hết thấy chủng của thức A-lại-da tăng, ví như ngỗng uống sữa trong nước. Lại như thế gian khi được lìa dục, không phải địa đẳng dẫn huân tập dần giảm, chính là địa đẳng dẫn huân tập dần tăng mà đắc chuyển y”.

**Giải thích:** Ví như ngỗng uống sữa trong nước, lại như thế gian lìa dục đắc chuyển y... vẫn đó dễ hiểu khỏi nhọc giải thích lại.

**Luận nói:** “Lại nữa, nhập định diệt, thức không lìa thân mà bậc Thánh đã nói, trong đó thức dị thực đáng lẽ trở thành không lìa thân, không phải do trị thức này mà định diệt sinh”.

**Giải thích:** Như vậy đã nói tạp nhiễm và thanh tịnh không thành đạo lý, làm chứng quyết định có thức A-lại-da. Lại dẫn định diệt không thành nhân duyên. Vì để hiển phát lực trước nên nói “Lại nữa, nhập định diệt...”, là trừ Phật và Độc giác ra, hoặc A-la-hán, hoặc quả bất hoàn và các Bồ-tát bất thối vị... Ngoài ra thì không ai nhập được. Để hiển định diệt và chết sai biệt nên nói “Thức không lìa thân”, chữ thức là không lìa thức A-lại-da. Tại sao vậy? Vì định diệt không thể đối trị thức này, không phải vì trị thức này mà sinh định diệt, vì hành tướng nơi đối tượng duyên khó hiểu. Không phải vì đối trị thức không biết rõ mà nhập định diệt, vì tánh không tịch tĩnh khó hiểu rõ, nên định diệt không thể đối trị thức A-lại-da. Nếu không có đối trị thì thức này không diệt, vì đối trị thức chuyển nên định này sinh, vì tánh bất tịch tĩnh của hành tướng đối tượng duyên dễ hiểu, nên định này chỉ có diệt thức chuyển, trong đó không diệt thức A-lại-da.

**Luận nói:** “Lại nữa, không phải xuất định thì thức này sinh lại, vì thức dị thực đã gián đoạn, lìa kết tương tục thì không sinh lại nữa”.

**Giải thích:** Có chấp các thức trong định tuy diệt mất, nhưng khi xuất định thì thức sinh lại nên nói “Không lìa thân”. Để ngăn cản nghĩa này nên nói các câu: “Lại nữa, không phải xuất định...”, văn đó dễ hiểu không cần giải thích lại.

**Luận nói:** “Lại nữa, hoặc có chấp rằng có ý thức nên định diệt có tâm, tâm này không thành thì định không được thành, vì hành tướng đối tượng duyên không thủ đắc, phải có lỗi thiện căn tương ứng, vì bất thiện và vô ký thì không đúng lý, phải có lỗi tướng và thọ hiện hành, vì xúc thì có thể đạt, vì đối với Tam-ma-địa thì có công năng, phải có lỗi chỉ có diệt tướng, phải có lỗi các thiện căn tư, tín... của nó hiện hành, vì dứt trừ chủ thể dựa kia khiến lìa chỗ dựa là không đúng đạo lý. Có ví dụ, nếu như không phải biến hành thì tướng thọ này không có.

**Giải thích:** “Lại nữa, hoặc có chấp lấy ý thức mà định diệt có tâm, tâm này không thành”, là trong định này thức không lìa thân quyết định không phải ý thức. “Định không được thành”, là nghĩa tướng và thọ đồng thời không diệt, do ý thức cùng với các đại địa quyết định không lìa nhau, hai thứ tướng và thọ đồng thời không diệt nên định không được thành. Lại nữa, thức trong đây quyết định không phải ý thức, vì hành tướng đối tượng duyên thì không thể đạt, tất cả ý thức không lìa hành tướng đối tượng duyên thì khả đắc, vì trong đó không có ý thức nên hành tướng đối tượng duyên kia không thành có. Lại nữa, thức trong đó quyết định không phải ý thức, vì nếu có thì phải có lỗi thiện căn hiện hành, do định tâm này quyết không phải bất thiện, cũng không phải vô ký. Thế nào là chỉ có thiện? Là tâm thiện lìa vô tham... quyết định không nên có, vì tương ứng nên thiện là tông kia. Thiện căn đã có thì hai thứ tướng và thọ làm sao không hiện hành? Lại nữa, vô tham... quyết không lìa xúc, nên xúc là khả đắc, chỗ sinh của định thì xúc và khinh an làm tướng, thuận với lạc thọ và xả thọ nên phải có thọ với xúc cùng sinh. Có thọ, tướng... như Thánh nói, do đó phải không có định diệt, hoặc nói rằng trong đây chán lo tướng thọ, như chán ung nhọt máu mủ... mà sinh định diệt, trong định này chỉ có tướng thọ diệt. Để ngăn cản kế chấp này nên lại nói các câu “Vì đối với Tam-ma-địa thì có công năng...”, là trong Tam-ma-địa chỗ chán lo không phải chỉ có diệt này. Tại sao vậy? Do tiền phương tiện trong định vô tướng, lực của Tam-ma-địa, phải có lỗi là chỉ có tướng diệt. Nếu chỗ chán lo chỉ có diệt này, trước định vô tướng thì chỉ có chán lo tướng, trong định vô tướng thì phải chỉ có tướng diệt, nhưng ông không thừa nhận. Lại nữa, nếu như lìa chỗ dựa là diệt, thì quyết định không có chủ thể dựa diệt, trong đây tâm cũng phải diệt.

Định diệt như vậy, nếu tâm không diệt thì phải có các thiện căn của tư tín... Hiện hành, nếu tư tín kia diệt thì tâm quyết định phải diệt, nên không phải chỉ có diệt chủ thể dựa, đã có chỗ dựa dứt trừ chủ thể dựa kia là không đúng lý. “Có ví dụ”, là có định vô tướng thí dụ trong đó, như sự dứt trừ kia không đúng lý nên chủ thể dựa chỗ dựa này phải đồng thời diệt. Hoặc có thí dụ đại chủng tạo tác, như các đại chủng kia không lia nhau. Lại nữa, các thiện không phải biến hành, vì đại địa là định dị, có thể đối với tất cả tâm không phải là có khắp, vì hai pháp tướng và thọ là đại địa, quyết định an trụ trong loại biến hành, nên có thức thì hai thứ tướng thọ này không có là không đúng lý. Để hiển ý này nên lại nói “nếu như không phải biến hành thì tướng thọ này không có”.

**Luận nói:** “Lại nữa, trong định này do ý thức mà chấp có tâm, thì tâm này là thiện bất thiện và vô ký không được thành, nên không đúng lý”.

**Giải thích:** Lại nữa, thức không lia thân trong định này quyết không phải ý thức, vì tánh thiện, bất thiện và vô ký đều không thành. Nếu là ý thức thì quyết định hoặc là thiện hoặc là bất thiện hoặc là vô ký, nhưng ý thức này lại không phải là thiện, vì phải có lỗi thiện căn tương ứng, như trước đã nói “Thế nào là tâm thiện lia vô tham..., các tâm này. Thế nào phải lia xúc, tâm này lại làm sao phải lia biến hành”. Thọ... Các tâm pháp, hoặc lại có chấp, vì chỗ dẫn phát của gia hạnh tâm thiện, vì định tâm là thiện không do lực tương ứng của thiện căn. Luận này cùng với luận kia nói do lực tương ứng mà tâm được thành thiện, sự an lập trái nghịch. Lại nữa, trong đây có định gì mà duyên tâm gia hạnh của nó? Do vô tham... Tương ứng nên thiện, không phải đối với tâm định của quả đẳng lưu này. Lại nữa, không phải tâm này là tự tánh thiện, vì tự tánh thiện chỉ có thiện căn... nhập vào niệm của nó. Lại nữa, tâm thiện này không phải là thiện thắng nghĩa, vì chỉ có giải thoát là quyết định. Hoặc có trở lại, là nếu có thể hoà hợp thì gọi là hoà hợp xúc, không phải tất cả xúc đều có thể hoà hợp. Hiện tại, trong xúc này đối với chủ thể sinh thọ không có chỗ gắng nhận, khi định gia hạnh thì đối với các thọ, tướng... kia đã chán lo. Phá tà chấp này xong, như trước đã nói, là kia thì đáng lẽ chỉ có diệt đây, nên ý thức trong đây không có thọ là không đúng đạo lý. Lại nữa, trong đây có nhân duyên gì, nếu hành ngữ của tâm tứ diệt thì ngữ không chuyển, hành ý của tướng thọ... diệt mất mà ý cũng còn chuyển, không thể làm lệ ví dụ? “Như hành thân diệt thì thân đó còn trụ”, nên hành ý diệt thì ý cũng phải trụ, do đức Bạc-già-phạm lia ngoài hành thân mà nói có nhân khác khiến cho thân an trụ, điều gọi

là thức ẩm thực nơi mạng căn, do đó tuy không có thở vào thở ra mà thân cũng còn trụ. Lìa tướng, thọ... Chưa từng thấy nói có biệt ý hành, nên trong đây lìa tướng thọ... Mà an lập có ý là không đúng đạo lý, nên trong định này là thức không phải ý thức. Lại nữa, thức trong đây cũng không phải bất thiện, vì định là thiện, trong định vô tướng cũng không thừa nhận có tất cả bất thiện, hướng chi tiến đến giải thoát thứ tự siêu vượt hành định trung gian, trong định diệt tận thì có được bất thiện. Lại nữa, vì trong lúc đó các sự công xảo không có được, ba vô ký trong đó đều không có. Nếu thừa nhận trong đây có thức dị thực thì đó là thành lập thức A-lại-da. Lại nữa, nếu nói riêng có một loại không phải hành dị thực chuyển gọi là vô ký thứ năm, thì sở chấp như vậy chỉ có danh và tướng, lỗi như trước đã nói, đều không thể lìa.

**Luận nói:** “Hoặc lại có chấp sắc tâm vô gián sinh, là chủng tử của các pháp, chủng tử này không được thành, như trước đã nói. Lại nữa, từ cõi Vô sắc, trời vô tướng chết, từ định diệt... mà xuất là không đúng đạo lý. Lại nữa, hậu tâm của A-la-hán không thành, chỉ có thể có được duyên đẳng vô gián”.

**Giải thích:** “Hoặc lại có chấp”, đây là sư thuộc kinh bộ khởi chấp như vậy. “Sắc tâm vô gián sinh”, là các sắc và tâm trước sau thứ tự như vậy tương tục sinh. “Là chủng tử của các pháp”, các hữu vi đó có thể sinh tánh nhân, các sự kia chấp từ sắc của sát-na trước, trong đây đạo lý nhân quả thành tự. Dùng pháp gì lại cho thức A-lại-da là nhân của các pháp? Để ngăn sự chấp này nên kế tiếp nói “Chủng tử này không được thành, như trước đã nói”, là như nói hai niệm không đồng thời có... Lại có lỗi gì mà nói mất ở cõi Vô sắc sinh ở cõi Sắc? Là chủng tử của sắc trước có thể sinh sắc hiện tại, là lý không được thành, vì đoạn diệt đã lâu. Khi từ trời vô tướng chết mà tâm tướng sinh, và khi định diệt... xuất mà tâm sinh, thì chủng tử của tâm trước có thể sinh tâm sau đều là không đúng lý, vì đoạn diệt đã lâu. Lại nữa, nếu lìa cùng sinh cùng diệt đó, thì thâm nhận chủng tử là tương ưng đạo lý, nhưng chấp chỉ có tâm của sát-na trước có thể làm chủng tử, dẫn sinh tâm vô gián của sát-na sau, tức là hậu tâm của A-la-hán không thành, không thể được nhập Niết-bàn giới hữu dư y và vô dư y vi diệu, do tâm tối hậu có thể làm chủng tử nơi duyên đẳng vô gián sinh các tâm khác, như vậy là phải không có Niết-bàn giới vô dư y vi diệu, do đó sắc và tâm trước sau tương sinh, chỉ nên có duyên đẳng vô gián và duyên tăng thượng, không có nhân duyên.

**Luận nói:** “Như vậy nếu lìa hết thấy chủng tử nơi thức của quả dị

thực thì tạp nhiễm thanh tịnh đều không được thành, nên thành tựu như đã nói tướng ở trước, thức A-lại-da quyết định là có”.

**Giải thích:** Như vậy nếu lia hết thấy chủng tử nơi thức của quả dị thực, như trước đã nói các chỗ đeo đuổi của các thứ lỗi, tuy không có các tự sự dục lạc trùng lập, nhưng phải thừa nhận thức A-lại-da quyết định là có, như vậy gọi là nguyên tắc hỏi ngược lại, trong đây cũng có đạo lý thuận thành, vì tướng che lấp hiển thị nhân phương tiện, lấy tổng tướng chánh luận không hư dối mà thành lập Đại thừa chân thật là Phật ngữ, nói giáo Đại thừa chân thật là Phật ngữ, vì hết thấy không trái nghịch Bồ-đặc-già-la tánh vô ngã. Thức A-lại-da là giáo của chủ thể nêu giảng, vì xứng với nghĩa nêu giảng mà Phật đã nói, như những câu nói “Sát-na mau diệt...”. Như những lời nói khác của Phật “Lại nữa, định của các Đại thừa là thù thắng”, vì cùng với pháp giới không trái nhau. Như nói “Các giáo duyên khởi thâm diệu...”. Ngoài ra rộng chọn lựa, thì phải biết như lý mà giải thích vấn nạn và thành lập vấn nạn.

**Luận nói:** “Trong đây có ba bài tụng:

*Bồ-tát nơi tâm tịnh, Xa  
lia nơi năm thức, Tâm  
chuyển y vô dư, Ông  
nên làm thế nào ? Nếu  
đối trị chuyển y,  
Phi đoạn nên không thành,  
Nhân quả không sai biệt,  
Vĩnh viễn đoạn thành lỗi.  
Không chủng hoặc vô thể,  
Nếu nhận làm chuyển y,  
Không có hai không đó,  
Chuyển y không xứng lý”.*

**Giải thích:** Lại nữa, nếu không tin có thức A-lại-da, thì như trụ thức Chuyển Chuyển Y không thành, vì kết các câu tụng có ba bài tụng trình bày vấn nạn. Tụng là Bồ-tát nơi tâm tịnh... “Nơi tâm tịnh”, là đối với thức thiện. “Xa lia nơi năm thức”, là đối với ý thức. “Vô dư”, là trừ ác và vô ký ra thì không còn thừa ý thức thiện hữu lậu khác, là trong vô lậu lia các hữu lậu khác nên nói là vô dư, không phải ngay trong chủ thể đối trị mà có chỗ đối trị tùy miên. “Tâm chuyển y”, là sự chuyển y của tâm. “Ông nên làm thế nào”, là nếu không tin có thức A-lại-da thì ông phải làm thế nào để khởi chuyển y này? Nếu thừa nhận đối trị là chuyển



y, thì đối trị kia không phải đoạn nên lý không được thành. Không phải chủ thể đối trị là vĩnh viễn đoạn thì cái gì là nhân đoạn? Do vĩnh viễn đoạn là quả của chủ thể đối trị, là chuyển thể y. Nếu thừa nhận chủ thể đối trị là vĩnh viễn đoạn thì quả đó cùng với nhân phải không có thành lập sai biệt, vì nhân của chủ thể đối trị tức là đoạn quả. “Không chủng hoặc không thể, nếu nhận làm chuyển y”, là hiển sự thừa nhận riêng biệt kia, nên nói hoặc nhiều thứ tạp nhiễm tích tập tại tâm, hoặc không chủng kia thừa nhận làm chuyển y, hoặc thể chủng không thừa nhận làm chuyển y. “Không có hai không đó, chuyển y không xứng lý”, nếu có hai không thì có thể nói là không chủng, hoặc nói không thể không phải không có hai không kia, có thể nói vô chủng không thể, không phải tâm xuất thế chánh hiện tiền thì mới có nhị vô khả đắc kia, thì làm thế nào có thể nói hai không đó không có chủng tử, hoặc thể đoạn diệt!

**Luận nói:** “Lại nữa, thức A-lại-da này khác nhau ra sao? Lược nói phải biết có ba thứ hoặc bốn thứ. Trong đây ba thứ là ba thứ huân tập sai biệt: 1. Danh ngôn huân tập sai biệt. 2. Ngã kiến huân tập sai biệt. 3. Hữu chi huân tập sai biệt. Bốn thứ là: 1. Dẫn phát sai biệt. 2. Dị thực sai biệt. 3. Duyên tướng sai biệt. 4. Tướng mạo sai biệt”.

**Giải thích:** “Thức A-lại-da này sai biệt như thế nào”, là đã tin hiểu nghĩa thành tựu của thức A-lại-da tướng mà lại hỏi về sai biệt, đáp hoặc có ba thứ hoặc có bốn thứ.

“Danh ngôn huân tập sai biệt, là dụng của ngã và pháp nhiều lời, có ngã của nhân và thiên... pháp của nhân và sắc, qua lại ứng dụng huân tập sai biệt, do bóng ảnh của ngã pháp nơi dụng này mà các thức sinh khởi công năng sai biệt.

“Ngã kiến huân tập sai biệt”, là sự ý nhiễm ô của bốn phiền não, vì lực của Tát-ca-da kiến trong thức A-lại-da có thể chấp ngã huân tập sai biệt. “Hữu chi huân tập sai biệt”, là lực tăng thượng của hành phước phi phước và bất động, trong các cõi của chư thiên có vô minh... cho đến lão tử, đều huân tập sai biệt.

**Luận nói:** “Dẫn phát sai biệt, là mới khởi huân tập. Nếu không có sai biệt này thì hành làm duyên thức, thủ làm duyên hữu đáng lẽ không được thành. Trong đây dị thực sai biệt, là hành và hữu làm duyên. Dị thực sai biệt trong các cõi, nếu không có sai biệt này thì không có chủng tử. Sau đó có các pháp sinh đáng lẽ không thành. Duyên tướng sai biệt tức là ngay trong ý, ngã chấp duyên tướng. Nếu không có sai biệt này thì đối tượng duyên của ngã chấp trong ý đáng lẽ không được thành”.

**Giải thích:** Ba thứ đang giải thích, lại giải thích bốn thứ nên nói



câu “Trong đây dẫn phát”... “Dẫn phát sai biệt là mới khởi huân tập”, đầu tiên là sự sinh khởi từ huân tập của danh ngôn, gọi là dẫn phát sai biệt, là do huân tập này dẫn phát mà sinh. Nếu không có sai biệt này thì hành làm duyên thức, thủ làm duyên hữu, “Đáng lẽ không được thành”, là thức A-lại-da này chờ lực của các phiền não tùy miên sinh khởi hiện tiền trụ gọi là hữu. “Dị thực sai biệt là hành và hữu làm duyên, dị thực sai biệt trong các thứ”, là chỗ dẫn dị thực sai biệt kia. “Nếu không có sai biệt này thì không có chủng tử. Sau đó có các pháp sinh đáng lẽ không thành”, là nếu lìa căn gốc, thì không có cành nhánh. “Duyên tướng sai biệt, tức là ngay trong ý, ngã chấp duyên tướng”, tức là thức A-lại-da, là chỗ khởi thế lực của Tát-ca-da kiến trong ý nhiễm ô, khi duyên chấp ngã thì ngã chấp duyên tướng. “Nếu không có sai biệt này thì đối tượng duyên của ngã chấp trong ý đáng lẽ không được thành”, là nếu không có duyên tướng thức A-lại-da sai biệt thì ngã chấp đối tượng duyên trong ý không thành.

**Luận nói:** “Trong đây tướng mạo sai biệt, là thức này có cộng tướng, có bất cộng tướng, tướng không thọ sinh chủng tử, tướng có thọ sinh chủng tử... Cộng tướng là chủng tử của khí thể gian, bất cộng tướng là chủng tử của nội xứ mỗi mỗi đều riêng biệt. Cộng tướng tức là chủng tử không thọ sinh, bất cộng tướng tức là chủng tử có thọ sinh. Khi đối trị sinh khởi thì chỉ có chỗ đối trị diệt của bất cộng tướng, cộng tướng thì làm chỗ duy trì của tha phân biệt, chỉ thấy thanh tịnh. Như du-già sư địa trong một vật mà vô số thắng giải, vô số kiến văn, đều được thành lập. Trong đây có hai bài tụng:

*Khó đoạn, khó biết khắp,  
Phải biết là kết chung,  
Du-già là tâm khác,  
Vì do ngoại tướng đại.  
Tịnh chỗ tuy không diệt,  
Mà trong đó thấy tịnh,  
Lại thanh tịnh Phật độ,  
Do Phật thấy thanh tịnh.*

Lại có bài tụng khác, đối với chỗ dẫn ở trước về vô số thắng giải, vô số kiến văn ở trước đều được thành lập:

*Các sư du-già nơi một vật,  
Vô số thắng giải đều bất đồng,  
Vô số kiến văn đều được thành,  
Biết sự giữ lấy chỉ có thức.*

“Nếu không có thức này thì khi thế gian, hữu tình thế gian và sự sinh khởi sai biệt đáng lẽ không được thành”.

**Giải thích:** Tướng mạo sai biệt có nhiều chủng loại bất đồng, là chủng chủng sai biệt của cộng tướng... trong đây “Cộng tướng là chủng tử của khí thế gian”, là nhân thức ảnh hiện khí thế gian. Lại nữa, cộng tướng, là chỗ gọi tương tự tự nghiệp của dị thực với lực tăng thượng, tất cả những pháp nào có thể có chủ thể thọ dụng thì đều có ảnh hiện tương tự thức sinh. Lại nữa, “bất cộng tướng là chủng tử của nội xứ mỗi mỗi đều riêng biệt”, vì là đối tượng duyên của ngã chấp mỗi mỗi đều riêng khác, các nhãn xứ... Trong thân do đó gọi là nội xứ, tức là nghĩa nhân của nội xứ mỗi mỗi đều riêng biệt gọi là chủng tử. “Cộng tướng tức là chủng tử không thọ sinh”, là có thể sinh khởi không khổ lạc..., không tổn giảm không tăng ích nhân nơi chỗ dựa, vì không phải khí thế gian có các sự khổ lạc... và tổn ích. Lại nữa, “bất cộng tướng tức là chủng tử có thọ sinh”, là có thể sinh khởi nhân nơi chỗ dựa của khổ thọ lạc thọ... “Khi đối trị sinh khởi”, là khi đạo đế sinh. “Thì chỉ có chỗ đối trị diệt của bất cộng tướng”, là các chủng tử riêng biệt trong nội xứ diệt, vì trái nhau. “Cộng tướng thì làm chỗ duy trì của tha phân biệt, chỉ thấy thanh tịnh. Do cộng tướng này là khí thế gian nên người tu hành dù vĩnh đoạn nơi xứ phân biệt nhưng vẫn còn giữ tiếp tục cái tha phân biệt, chỉ có thể chứng thấy quán thanh tịnh với nó. Thanh tịnh đó như hư không, không bị nước làm rã, không dựa vào đánh, không bị đốt cháy, không bị gió thổi. Vì sao thắng được thanh tịnh nơi có nghĩa?” Vì sợ bị kẻ khác hỏi nên tiếp đó nói “Như du-già sư địa trong một vật... có vô số thắng giải”, là tuy theo các thứ kim, ngân, cỏ cây... mà có thắng giải sai biệt. “Vô số kiến văn”, là chỉ có chỗ thấy gọi là kiến văn, đối với nghiệp thì phần nhiều gọi là Lỗ-trá duyên. “Đều được thành lập”, là tùy theo kiến văn mà các thứ kim ngân cỏ cây... Riêng biệt đều được thành lập. “Khó đoạn, khó biết khắp”, là cái phải đoạn nên gọi là đoạn, cái phải biết khắp nên gọi là biến tri. Đoạn và biến tri là cần khổ rất lớn, sự chưa phân rõ nên nói là khó. “Kết”, là kết những cái khó có thể đoạn. Tại sao vậy? Vì có chung, nghĩa là có nhân chung. “Tâm dị”, vì chủng chủng thắng giải mỗi mỗi đều bất đồng. “Vì do ngoại tướng lớn”, nghĩa là khí thế gian an bày bố trí to lớn. “Kẻ tịnh”, là người đã chuyển y. “Tuy không diệt”, tức là đối với kẻ tịnh này, ngoài ra các hữu tình khác thì phân biệt nhận giữ nên không thể diệt hoàn toàn. “Lại cõi Phật thanh tịnh, do Phật thấy thanh tịnh”, tức là đối với hữu tình kia chưa đoạn sắc phân biệt... là chỗ thấy của dị sinh như bùn lầy, cát đá, gạch ngói, cao thấp, lồi

lỗm, phân đất... Trong các uế độ. Đã đoạn phân biệt các sắc, đã thành cõi Phật thanh tịnh, Như Lai thấy nhiều vật báu kim ngân... Như ở trong vùng cấu uế thì thấy như vườn rừng thanh tịnh sạch sẽ. “Nếu không có thức này” tức là nếu không có cộng tướng và bất cộng tướng này, “thì khi thế gian của thức A-lại-da, hữu tình thế gian và sự sinh khởi sai biệt đáng lẽ không được thành”, là tịnh và uế sai biệt, khổ và lạc sai biệt đều không được thành.

**Luận nói:** “Lại có tướng thô trọng và tướng khinh an. Tướng thô trọng là chủng tử phiền não, tướng khinh an là chủng tử pháp thiện hữu lậu. Nếu không có tướng này thì chiêu cảm dị thực không có chỗ gắng nhận lấy, có chỗ gắng nhận lấy thì chỗ dựa sai biệt phải không được thành. Lại có tướng hữu thọ tận và tướng vô thọ tận. Tướng hữu thọ tận là đã thành thực quả dị thực, chủng tử thiện và bất thiện. Tướng vô thọ tận là chủng tử danh ngôn huân tập, vì từ vô thủy đến nay, các thứ chủng tử hý luận lưu chuyển. Nếu không có tướng này, thì hai nghiệp thiện, ác đã khởi và quả thọ tận phải không được thành. Lại nữa, danh ngôn mới huân tập sinh khởi cũng không được thành. Lại có tướng thí dụ, là huyền, diệm, mộng, mất mờ, để thí dụ cho thức A-lại-da này. Nếu không có tướng này thì do chủng tử biến kế không thật mà duyên điên đảo tương ứng không được thành. Lại có tướng cụ túc và tướng không cụ túc, là đủ mọi trói buộc thì gọi là tướng cụ túc. Thế gian lia dục gọi là tướng tổn giảm. Thanh-văn hữu học và các Bồ-tát gọi là tướng nhất phần đoạn hẳn. A-la-hán, Độc giác và chư Như Lai thì gọi là tướng phiền não chướng hoàn toàn dứt trừ. Như sự thích ứng đó, nếu lia các tướng này thì thứ tự tạp nhiễm và hoàn diệt như vậy phải không được thành”.

**Giải thích:** “Tướng thô trọng”, là xấu ác nên gọi là thô, bị xấu ác này nhận chìm nên gọi là thô trọng, tức là hết thấy chủng tử của phiền não và tùy phiền não. “Nếu không có tướng này” thì hết thấy thô trọng không có tánh gắng nhận lấy không thể được có. “Tướng khinh an”, như nói trái lại là khinh mà an ổn có tánh gắng nhận, gọi là tướng khinh an. “Tướng hữu thọ tận, là đã thành thực quả dị thực...”, là loại thiện, ác đã thành thực rồi, không thể thành thực lại vì thọ dụng đã hết, cũng như chủng tử đã sinh mầm rồi thì không thể sinh lại nữa. “Tướng vô thọ tận là chủng tử của danh ngôn huân tập”, là chủng tử tùy duyên mà tăng trưởng, có khả năng khởi nhân của danh ngôn, hý luận. “Nếu không có tướng này”, thì hoặc là không có hai tướng của thức A-lại-da. “Đã khởi đã khởi” là đã khởi thiện và đã khởi ác. “Và quả thọ tận”, nghĩa là sự

thọ dụng cùng với quả đã hoại hết, đây là phá “Nếu không có tướng thọ tận”. “Lại nữa, danh ngôn mới huân tập sinh khởi cũng không được thành”, là danh ngôn thế gian vốn không có và hiện tại đều không có được, tất cả danh ngôn đều nhân theo chủng tử của danh ngôn vốn đã có, đây là phá “Nếu không có tướng vô thọ tận này”. “Tướng thí dụ”, là do huyễn... các sự có thể thí dụ mà hiển tướng thí dụ, như huyễn sự... có thể khởi nhân kiến không thật. Thức A-lại-da cũng lại như vậy. “Nếu không có tướng này”, là nếu không có tướng đã dụ của thí dụ thì thức A-lại-da đáng lẽ không có tướng duyên điền đảo không thật, chỉ phải có thể có tướng duyên thật kiến. Văn còn dễ hiểu không cần giải thích lại.

**Luận nói:** “Do nhân duyên gì mà pháp thiện và bất thiện có thể chiêu cảm dị thực, và nhân duyên gì mà quả dị thực của nó là Vô phú vô ký? Do quả dị thực Vô phú vô ký cùng với thiện và bất thiện trái nhau. Vì thiện và bất thiện trái nhau, nên nếu quả dị thực là tánh thiện hoặc tánh bất thiện, thì tạp nhiễm và hoàn diệt phải không được thành. Do đó thức dị thực chỉ có Vô phú vô ký”.

**Giải thích:** Như vậy đã giải thích hết thủy cú nghĩa của thức A-lại-da, dị môn, huân tử, thể tướng, quyết chọn và cùng với sai biệt. Lại muốn hiển những thứ này có thể thuận chánh hạnh, cho nên đặt ra vấn đáp. “Vì nhân duyên gì... Vô phú vô ký”, là nghĩa vô nhiễm, vô ký. “Do quả dị thực...”, là phân rõ nhân duyên vô ký. “Vô phú vô ký cùng với thiện và bất thiện trái nhau”, là chỗ nương chung nên khởi nghiệp vô gián... thế gian lia đục... đều đồng có chung. Do đó thức dị thực không phải thiện hoặc bất thiện, không nên cùng với hai nhân quả trái nghịch nhau.

